

Vĩnh Cửu, ngày 17 tháng 3 năm 2022

Số: 10/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ khoản 2 Điều 396; khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 116, 118, 119, 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý 92/2022/TLST-HNGĐ ngày 09/3/2022, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

1. Anh Trần Vũ T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ 10, Khu phố 2, thị trấn V, huyện V1, tỉnh Đồng Nai.

2. Chị Vũ Thị Tuyết Q, sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ 10, Khu phố 2, thị trấn V, huyện V1, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Vũ T và chị Vũ Thị Tuyết Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn V, huyện V1, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 112, quyển số 102/2016 ngày 20 tháng 5 năm 2016. Quá trình chung sống chỉ hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp. Vợ chồng đã nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả, không còn tình cảm cũng như không có tiếng nói chung với nhau. Hiện nay vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh T, chị Q làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận cho anh, chị được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh T, chị Q có 01 con chung tên Trần Vũ Trọng T1, sinh ngày 21/03/2018. Khi ly hôn anh, chị thỏa thuận anh T nuôi dưỡng con, chị Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Vũ Thị Tuyết Q có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở chị Vũ Thị Tuyết Q thực hiện quyền này.

[3]. Về tài sản chung: Anh T, chị Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Anh T, chị Q khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[5]. Về lệ phí việc dân sự: Chị Q, anh T mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Q, anh T đã nộp theo biên lai thu số 0004087, 0004088 cùng ngày 09/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Chị Q, anh T đã nộp đủ tiền lệ phí.

[6]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Vũ T và chị Vũ Thị Tuyết Q thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Giao con chưa thành niên là Trần Vũ Trọng T1, sinh ngày 21/03/2018 cho anh Trần Vũ T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

Tạm thời chị Vũ Thị Tuyết Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Vũ Thị Tuyết Q có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con, không ai được cản trở chị Vũ Thị Tuyết Q thực hiện quyền này.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ, hoặc cơ quan, tổ chức được quy định tại Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Q, anh T mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Q, anh T đã nộp theo biên lai thu số 0004087, 0004088 cùng ngày 09/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Chị Q, anh T đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS huyện VC;
- UBND xã thị trấn V, huyện V1, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bùi Bá Diễn